

Bản án số: 215/2022/DS-PT

Ngày: 24/6/2022

V/v Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Mai Tiến Dũng  
**Các thẩm phán:** Ông Nguyễn Quốc Thái  
Ông Trương Chí Anh

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lưu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:** Bà Trần Thị Ngoan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2022/TLPT-DS ngày 29/4/2022 về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 135/2021/DSST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân quận BD8, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 198/2022/QĐ-PT ngày 24/5/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà PTT1, sinh năm 1950; (Có mặt)

Địa chỉ: Số 9 ngõ 40 VTS2, phường TN3, quận HBT4, Hà Nội.

**Bị đơn:** Bà BTKN5, sinh năm 1960; (Có mặt)

HKTT: Số 16B NB6, phường QT7, quận BD8, Hà Nội.

Địa chỉ: Số 27 ngách 149 ngõ 285 ĐC9, phường LG10, quận BD8, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà N5 là: Luật sư Hà Ngọc Anh - Công ty luật TNHH Hà Anh; Địa chỉ: Số 75 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Do có kháng cáo của bà BTKN5 là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

**Nguyên đơn bà PTT1 trình bày:**

Bà và bà BTKN5 là quan hệ đồng nghiệp cùng làm tại Ngân hàng công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm. Trong vòng 2 năm 1994, 1995 bà có cho bà N5 vay 5 lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng, hai bên có viết giấy tờ viết tay không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Trong quá trình sau khi vay thì đến

năm 2018 bà N5 có trả cho bà được 21.000.000 đồng và có 01 giấy vay ghi vay 25.000.000 đồng bà đã bỏ đi nên bà chỉ nộp cho Tòa những giấy tờ còn lại.

Nay bà yêu cầu bà N5 phải trả cho bà số tiền 175.000.000 đồng còn lại. Nếu bà N5 thanh toán 1 lần tiền mặt cho bà thì bà chỉ yêu cầu bà N5 trả 100.000.000 đồng. Còn nếu bà N5 không thu xếp được thì có thể trả cho bà hàng tháng và có thể trả 6, 7 năm cũng được.

Đối với việc bà N5 trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án, bà N5 ký nhận vào giấy vay tiền có xác nhận vay của bà là làm tin cho việc chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị Kim Phú là giám đốc của Công ty TNHH Thiên Lương là khách hàng của Ngân hàng công thương Việt Nam - chi nhánh Hoàn Kiếm giới thiệu đến vay tiền là không đúng vì đây là tiền vay cá nhân của bà Tuất.

Tại đơn khởi kiện bà có yêu cầu bà N5 thanh toán cả tiền lãi và gốc 179.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà chỉ yêu cầu bà N5 thanh toán 175.000.000 đồng là số tiền bà N5 đã ký nhận vào các giấy vay tiền các ngày 05/5/1995; 19/9/1995; 24/10/1995; ngày 21/10/1994 và không yêu cầu tính lãi.

Bà khẳng định không có việc bà N5 ký nhận vào các giấy vay tiền có xác nhận vay của bà Tuất là làm tin cho việc chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị Kim Phú là giám đốc của công ty TNHH Thiên Lương là khách hàng của chi nhánh Hoàn Kiếm giới thiệu đến vay tiền. Nếu bà N5 trình bày như thế, đề nghị bà N5 cung cấp các tài liệu chứng minh.

***Bị đơn bà BTKN5 trình bày:***

Bà và bà PTT1 trước đây làm cùng nhau, bà Tuất là lãnh đạo của bà. Đối với số tiền vay mượn như bà Tuất trình bày đây là tiền góp vốn làm ăn chung trong công ty, lãi của người nào người ấy hưởng. Bà xác nhận có ký vào các giấy vay tiền ngày 05/5/1995; 19/9/1995; 24/10/1995; ngày 21/10/1994. Việc bà ký nhận vào giấy vay tiền có xác nhận vay của bà Tuất là làm tin cho việc chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị Kim Phú là giám đốc của Công ty TNHH Thiên Lương là khách hàng của chi nhánh Hoàn Kiếm giới thiệu đến vay tiền. Bà chỉ ký vay nhưng không nhận tiền trực tiếp từ bà Tuất. Nay bà Tuất khởi kiện thì quan điểm bà xác định không có giao dịch vay mượn tài sản, việc lập các giấy vay tiền chỉ làm tin để cho công ty Thiên Lương. Đề nghị Tòa án xem xét thời hiệu yêu cầu khởi kiện của bà Tuất.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 135/2021/DSST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân quận BD8 đã quyết định:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “đòi tài sản” của bà PTT1 đối với bà BTKN5.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và yêu cầu nợ lãi.

3. Buộc bà BTKN5 phải trả cho bà PTT1 số tiền nợ gốc là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bà BTKN5 là bị đơn trong vụ án kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm và đề nghị cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án và không xuất trình các tài liệu chứng cứ gì khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N5 trình bày bản luận cứ cho rằng việc giao nộp tài liệu chứng cứ tại bút lục số 34 của Tòa án nhân dân quận BD8 vi phạm bộ luật tố tụng dân sự, về nội dung không xác minh làm rõ tình tiết sự thật khách quan của vụ án như có việc giao nhận tiền giữa bà Tuất và bà N5 không? Có người làm chứng không?... Bà Tuất và bà N5 có nhiều giao dịch vay mượn khác và bà N5 đã trả đầy đủ. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà N5 đề nghị hủy bản án dân sự sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:* Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 135/2021/DSST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân quận BD8.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

**[1]. Về hình thức:** Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

**[2]. Về nội dung:** Xét kháng cáo của bà BTKN5, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Tuất và bà N5 có quan hệ đồng nghiệp cùng làm tại Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Hoàn Kiếm. Trong vòng 2 năm 1994, 1995 bà Tuất có cho bà N5 vay tiền, cụ thể:

- Giấy vay tiền ngày 21/10/1994, nội dung: Em Bùi Kim Ngân vay của chị PTT1 số tiền 100.000.000 đồng, lãi trả hàng tháng từ ngày 21/10/1994, giấy vay nợ có chữ ký của bà N5.

- Giấy vay nợ ngày 05/5/1995, nội dung: Ngân vay 30.000.000 đồng, 5/6 trả gốc và lãi, giấy vay nợ có chữ ký của bà N5.

- Giấy vay ngày 19/9/1995, nội dung: Em Bùi Kim Ngân vay của chị Tuất 35.000.000 đồng, có chữ ký của bà N5.

- Giấy vay nợ ngày 24/10/1995, nội dung: Em vay của chị Tuất 10.000.000 đồng, có chữ ký của bà N5.

Các lần vay tiền trên của bà N5 được xác nhận bằng việc ký kết giấy nhận nợ với bà Tuất. Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà N5 thừa nhận chữ ký trong các giấy vay tiền đúng là chữ ký của bà. Bà N5 cũng xác định bà Tuất cũng nhiều lần cho bà vay tiền và bà đã trả hết cho bà Tuất. Bà N5 khai việc bà ký vào các giấy vay này, không phải để vay tiền mà là để làm tin

cho việc chuyển tiền cho bà Nguyễn Thị Kim Phú – Giám đốc Công ty TNHH Thiên Lương là khách hàng của Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Hoàn Kiếm vay tiền và bà cũng khẳng định khi bà ký vào các giấy vay này thì bà Tuất đã giao tiền cho bà Nguyễn Thị Kim Phú. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm, bà N5 không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên không có căn cứ để xem xét. Mặt khác, trong trường hợp lời khai của bà N5 là đúng, việc bà ký vào các giấy vay này không phải để bà vay tiền mà là để làm tin, do vậy khi bà Phú không trả được tiền cho bà Tuất thì bà N5 phải có trách nhiệm trả tiền cho bà Tuất, vì bà N5 đã ký nhận vay tiền. Tại phiên tòa, bà N5 trình bày lãnh đạo Công ty TNHH Thiên Lương đã bỏ trốn, hiện giờ ở đâu bà cũng không biết.

Xét thấy, 04 giấy nhận nợ do bà N5 viết và ký tên đã thể hiện bà N5 có vay bà Tuất tổng số tiền là 175.000.000 đồng. Các bên thoả thuận hoàn toàn tự nguyện, cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó, các giấy nhận nợ có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp đòi tài sản là tiền và căn cứ vào theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này là có căn cứ.

Xét thấy, bà Tuất yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N5 thanh toán số tiền nợ gốc là 179.000.000 đồng tuy nhiên sau khi đối chiếu số nợ theo các giấy vay nợ hai bên ký các ngày 05/5/1995; 19/9/1995; 24/10/1995; ngày 21/10/1994 thì bà Tuất yêu cầu bà N5 phải trả tổng số tiền nợ gốc là 175.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Bà Tuất xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 4.000.000 đồng và không yêu cầu bà N5 phải trả nợ lãi. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tuất buộc bà N5 phải trả cho bà Tuất số tiền vay trong 04 giấy vay nợ là 175.000.000 đồng và đình chỉ đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tuất với số tiền 4.000.000 đồng là có căn cứ.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ tại bút lục số 34 của Tòa án nhân dân quận BD8 bà Tuất và người bảo vệ quyền lợi cho rằng có vi phạm bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy, các tài liệu chứng cứ theo Biên bản giao nhận tài liệu chứng cứ (bút lục số 34) do bà PTT1 nộp và bà BTKN5 thừa nhận về nội dung và xác định đúng chữ ký của bà N5 trong các tài liệu này. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các tài liệu này là chứng cứ trong việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và theo Điều 2 Luật

Người Cao tuổi năm 2009 thì bà BTKN5 là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Điều 26, khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 256, 471, 474, 478 Bộ luật Dân Sự năm 2005; Điều 466, 468, 688 Bộ luật Dân Sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm ngày 11/01/2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 135/2021/DSST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân quận BD8, cụ thể:

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện “đòi tài sản” của bà PTT1 đối với bà BTKN5.

**2.** Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và yêu cầu nợ lãi.

**3.** Buộc bà BTKN5 phải trả cho bà PTT1 số tiền nợ gốc là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Về án phí: Bà BTKN5 được miễn dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận BD8;
- Chi cục THADS quận BD8;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Mai Tiến Dũng**